

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ
23-NQ/TW, NGÀY 02/8/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC
NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI**

tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện
một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị (ngày 03/9/2026)

Người trình bày: Đồng chí Lê Hoài Trung, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

- Kính thưa đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế,

- Kính thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng,

- Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương tại Hội nghị và tại các điểm cầu các tỉnh, thành phố và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài,

Kính thưa toàn thể các đồng chí,

Thực hiện chương trình Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, theo sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, thay mặt Đảng ủy Bộ Ngoại giao, tôi xin trình bày chuyên đề: “Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 02/8/2026 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài”.

Nghị quyết 23 là một quyết sách lớn của Đảng, có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đại hội XIV về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết 23 kế thừa và phát triển Nghị quyết số 36-NQ/TW, đồng thời có sự gắn kết, liên thông với các văn bản chỉ đạo chiến lược khác trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế, phù hợp với bối cảnh mới, phản ánh đầy đủ hơn vị thế, tiềm lực, trí tuệ, uy tín và khả năng đóng góp ngày càng lớn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Trong khuôn khổ Hội nghị quán triệt hôm nay, tôi xin trình bày 04 nội dung chính liên quan đến Nghị quyết, bao gồm: (i). Bối cảnh và những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài; (ii). Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và một số điểm mới trọng tâm của Nghị quyết; (iii). Nhiệm vụ và giải pháp; (v). Một số yêu cầu về tổ chức thực hiện nhằm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

I. BỐI CẢNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU MỚI ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Nghị quyết số 23-NQ/TW được ban hành trong bối cảnh tình hình cộng đồng, thế giới và trong nước có những chuyển biến sâu sắc, đặt ra cả thời cơ và yêu cầu mới đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Trước hết, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đã phát triển và trưởng thành rõ rệt. Cộng đồng hơn 6,5 triệu đồng bào ở nước ngoài ngày càng đa dạng về thành phần, nâng cao về trình độ, có vị thế ngày càng tốt hơn tại các nước, giữ tình cảm gắn bó và mong muốn có nhiều đóng góp thiết thực cho quê hương, đất nước.

Tuy nhiên, ở một số địa bàn, đời sống và địa vị pháp lý của cộng đồng còn khó khăn; một bộ phận bà con vẫn cần được hỗ trợ về pháp lý, bảo hộ công dân, hội nhập, tiếng Việt và giữ gìn bản sắc văn hóa. Đây cũng là những vấn đề cần tiếp tục giải quyết sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 36.

Cạnh tranh quốc tế về khoa học - công nghệ, nhân tài và sức mạnh mềm ngày càng gia tăng; các quốc gia ngày càng chú trọng phát huy nguồn lực của cộng đồng kiều dân ở nước ngoài cho phát triển đất nước. Trong khi đó, đất nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới, hướng tới mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 02/8/2026 về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy tốt hơn nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG TÂM CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 23

Nghị quyết 23 xác định **4 quan điểm chỉ đạo và 03 mục tiêu**, thể hiện rõ sự phát triển về nhận thức và tư duy của Đảng đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài, phù hợp với tình hình mới.

1. Về 04 quan điểm chỉ đạo:

Thứ nhất, nâng tầm nhận thức về vị trí, vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

Nghị quyết 23 tiếp tục khẳng định người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam, đồng thời xác định là một trong những nguồn lực chiến lược quan trọng, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, là cầu nối giữa Việt Nam với thế giới, đồng hành và tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Đây là bước phát triển quan trọng, đòi hỏi sự đổi mới cả về nhận thức và phương thức triển khai công tác. Theo đó, cần chuyển mạnh từ cách tiếp cận cộng đồng chủ yếu dưới góc độ đối tượng của chính sách sang cách tiếp cận coi người Việt Nam ở nước ngoài là chủ thể tham gia, đối tác đồng hành và nguồn lực của quá trình phát triển đất nước.

Thứ hai, Nghị quyết đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy và nội hàm công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Nghị quyết xác định công tác người Việt Nam ở nước ngoài có vai trò quan trọng trong việc triển khai đường lối đối ngoại của Đảng; đồng thời khẳng định

trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào.

Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu “nâng tầm tư duy từ vận động, tập hợp, chăm lo lên thành đồng hành, kiến tạo cơ chế, huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài”. Đây là một trong những điểm mới then chốt, đặt ra yêu cầu đổi mới không chỉ trong nhận thức mà cả trong cách tổ chức và triển khai công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Đồng hành không phủ định vận động, tập hợp, chăm lo, mà phát triển những công việc đó ở mức độ rộng hơn, thực chất hơn. Không chỉ là “huy động nguồn lực”, mà sâu hơn là Nhà nước chuyển mạnh sang vai trò kiến tạo: tạo môi trường, cơ chế, chính sách và phương thức để đồng bào có thể lựa chọn cách đóng góp phù hợp nhất với năng lực, điều kiện của mình và tạo ra kết quả cụ thể; tham gia sâu hơn vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và hành trình hội nhập, xây dựng, phát triển đất nước.

Thứ ba, Nghị quyết đặt công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tổng thể khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Nghị quyết tiếp tục khẳng định người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận đặc biệt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, xuất thân hay địa vị xã hội. Điểm cốt lõi là phát huy những điểm tương đồng về ý thức dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào và khát vọng phát triển; mục tiêu chung xây dựng đất nước hòa bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Nghị quyết cũng thể hiện cách tiếp cận cởi mở, cầu thị khi khẳng định Đảng, Nhà nước luôn trân trọng, lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng, kể cả những quan điểm khác biệt nhưng không phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần hòa hợp dân tộc, xóa bỏ định kiến, gác lại quá khứ, hướng tới tương lai. Đây là quan điểm có ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tinh thần lấy tương đồng để tăng cường đoàn kết, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm điểm quy tụ và lấy tương lai của đất nước làm hướng đi chung.

Thứ tư, công tác người Việt Nam ở nước ngoài là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị

Nghị quyết xác định đây là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của đồng bào trong và ngoài nước; phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và linh hoạt, trên cơ sở thể mạnh của từng ban, bộ, ngành, địa phương, phù hợp pháp luật, phong tục, tập quán của Việt Nam và nước sở tại.

Như vậy, có thể thấy 4 quan điểm chỉ đạo tạo thành một chỉnh thể thống nhất: kiều bào là bộ phận không tách rời của dân tộc, là một trong những nguồn lực chiến lược quan trọng; phương thức công tác phải chuyển từ vận động sang đồng hành, kiến tạo; đại đoàn kết là nền tảng; và cần sự tham gia của cả hệ thống chính trị.

2. Về 03 mục tiêu lớn:

Một là, xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vững mạnh, hội nhập tốt và giữ gìn bản sắc dân tộc

Mục tiêu trước hết là xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hòa nhập sâu rộng và phát triển ổn định; giữ gìn và lan tỏa truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa dân tộc, các giá trị nhân văn, lịch sử và tiếng Việt đến thế hệ trẻ và các thế hệ người Việt Nam mai sau.

Đặc biệt, phát huy vai trò của cộng đồng như những “đại sứ văn hóa, đất nước và con người Việt Nam”, không chỉ nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc mà còn phát huy văn hóa như một nguồn lực và công cụ của sức mạnh mềm và uy tín quốc gia, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

Hai là, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, khát vọng cống hiến và phát huy nguồn lực của kiều bào

Không chỉ dừng lại ở “chăm lo tốt hơn cho cộng đồng”, Nghị quyết đặt mục tiêu khơi dậy niềm tự hào dân tộc; phát huy vai trò của kiều bào vừa là cầu nối hữu nghị, hợp tác, vừa là nguồn lực quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ba là, hoàn thiện thể chế và hình thành mạng lưới hệ sinh thái kết nối người Việt Nam toàn cầu

Bên cạnh việc thu hút và phát huy hiệu quả nguồn lực, trí tuệ của kiều bào, Nghị quyết đặt mục tiêu gắn kết cộng đồng thông qua mạng lưới hệ sinh thái kết nối bền vững người Việt Nam trên toàn cầu, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Đây là một trong những điểm thể hiện rõ tầm nhìn mới của Nghị quyết: không chỉ xây dựng mạng lưới để kết nối, mà hướng tới một hệ sinh thái có khả năng vận hành, liên kết nguồn lực và tạo ra kết quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu nêu trên, Nghị quyết xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Nghị quyết yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối và quan điểm chỉ đạo của Đảng; nhấn mạnh trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và người đứng đầu; yêu cầu lồng ghép công tác người Việt Nam ở nước ngoài vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa bàn; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện

Một yêu cầu quan trọng là tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết những nhu cầu hợp pháp, chính đáng của kiều bào. Đổi mới công tác người Việt Nam ở nước ngoài bắt đầu từ đổi mới nhận thức và cách tiếp cận đối với đồng bào.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài nâng cao vị thế, uy tín, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực đóng góp cho quê hương, đất nước

Đây là nhóm nhiệm vụ thể hiện rõ vai trò của Nhà nước qua việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng đồng bộ, minh bạch, ổn định, kiến tạo, phục vụ; tạo cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả nguồn lực kiều bào.

Đặc biệt, Nghị quyết mở rộng không gian tham gia của người Việt Nam ở nước ngoài: tạo thuận lợi để đồng bào tham gia tích cực, có trách nhiệm vào đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước; trở thành thành viên của một số tổ chức chính trị - xã hội trong nước; đóng góp ý kiến xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách và tham gia các chương trình, dự án phát triển đất nước.

3. Xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, phát triển và tích cực hướng về quê hương, đất nước

Đây là nhóm nhiệm vụ thiết thực, thể hiện trách nhiệm của Đảng, Nhà nước đối với địa vị pháp lý, đời sống và tương lai lâu dài của cộng đồng.

Nghị quyết yêu cầu tăng cường phối hợp với chính quyền nước sở tại trong bảo đảm an ninh, an toàn, tạo điều kiện để cộng đồng có địa vị pháp lý vững chắc, hòa nhập sâu rộng và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; thúc đẩy việc công nhận cộng đồng người Việt Nam là dân tộc thiểu số hoặc bộ phận cấu thành hợp pháp, lâu dài của nước sở tại.

Nghị quyết đưa ra nhóm giải pháp căn cơ trong hỗ trợ hoạt động của các hội đoàn, đồng thời có các biện pháp mới đây mạnh đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc như: đa dạng hóa các hoạt động gắn kết đồng bào với quê hương, đất nước; khuyến khích tưởng nhớ, tri ân nguồn cội; kiên trì vận động những cá nhân còn định kiến; khen thưởng thực chất, kịp thời những đóng góp tích cực của kiều bào. Đặc biệt, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả bảo hộ công dân, nhất là trong các tình huống khẩn cấp; tăng cường phổ biến pháp luật, tư vấn và hỗ trợ pháp lý; tăng cường hợp tác quốc tế.

4. Phát huy hiệu quả nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ Tổ quốc

Trước hết là thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, nhân tài, doanh nhân, doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược như đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, trong mở rộng thị trường và quảng bá hàng hóa, dịch vụ Việt Nam. Nghị quyết yêu cầu có chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc minh bạch, cạnh tranh, trao quyền, bảo đảm điều kiện để kiều bào đóng góp.

Điểm mới quan trọng là việc kiều bào có thể đóng góp từ xa, thông qua tư vấn, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kết nối đầu tư, mở rộng thị trường hoặc tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo.

Phương thức huy động nguồn lực kiều bào cũng có sự đổi mới. Nếu như trước đây việc thu hút nguồn lực còn thiên về từng cá nhân hoặc từng nhóm, thì Nghị quyết 23 yêu cầu xây dựng, liên thông và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài, mạng lưới và hệ sinh thái kết nối toàn cầu, đồng thời có các diễn đàn, cơ chế đối thoại để tiếp nhận, phản hồi và phát huy sáng kiến, đề xuất của kiều bào.

Đặc biệt, Nghị quyết không chỉ coi trọng nguồn lực kinh tế, tri thức mà còn đề cao vai trò của đồng bào ở nước ngoài trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước. Đồng bào là lực lượng góp phần phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đấu tranh với những hoạt động chống phá đất nước; đồng thời khuyến khích, hỗ trợ cá nhân có năng lực tham gia các tổ chức quốc tế, qua đó giúp nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam.

5. Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong gìn giữ ngôn ngữ tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường gắn kết với quê hương, đất nước

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài phải gắn trực tiếp với chiến lược phát triển văn hóa, con người và giáo dục của đất nước.

Nghị quyết yêu cầu đổi mới phương thức hỗ trợ cộng đồng, tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, giảng dạy và tôn vinh tiếng Việt; quan tâm, tạo điều kiện phù hợp, hỗ trợ nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của kiều bào.

Điểm mới quan trọng của Nghị quyết là việc phát huy vai trò “đại sứ văn hóa”, “đại sứ hữu nghị” của người Việt Nam ở nước ngoài; trọng dụng, tôn vinh nhân tài Việt Nam ở nước ngoài; phát huy vai trò của các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

Đặc biệt, thế hệ trẻ được xác định là đối tượng cần quan tâm sâu sắc, thông qua giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc; các chương trình trải nghiệm, về nguồn, học tập, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tình nguyện, giao lưu Nhân dân và ứng dụng công nghệ số.

6. Phát huy vai trò chủ thể của người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin, tuyên truyền

Một điểm đáng chú ý là Nghị quyết không chỉ xác định người Việt Nam ở nước ngoài là đối tượng được thông tin, tuyên truyền, mà còn nhấn mạnh vai trò chủ thể của kiều bào trong công tác này, đặc biệt trong việc truyền tải đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chia sẻ thông tin khách quan, chính xác về tình hình phát triển, uy tín và vị thế của Việt Nam; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam giàu bản sắc, nghĩa tình, thủy chung, nhân văn và trách nhiệm.

Điểm này cũng cần được nhìn trong tổng thể sức mạnh mềm quốc gia. Trong một thế giới mà thông tin, hình ảnh quốc gia và kết nối, giao lưu nhân dân ngày càng có vai trò lớn, mỗi người Việt Nam có uy tín, mỗi nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sĩ, trí thức hay thế hệ trẻ thành công ở nước ngoài đều có thể trở thành một cầu nối hữu nghị tự nhiên giữa Việt Nam với thế giới.

7. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, TĂNG CƯỜNG CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ NGUỒN LỰC CHO CÔNG TÁC NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Nghị quyết yêu cầu tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ thẩm quyền, vị thế để chủ trì, điều phối toàn diện, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác trong tình hình mới. Đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, lĩnh vực, địa bàn. Nghị quyết xác định rõ Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối, thống nhất quản lý nhà nước; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trực tiếp triển khai thực hiện; các ban, bộ, ngành, địa

phương phát huy vai trò chủ động, gắn công tác người Việt Nam ở nước ngoài với chiến lược phát triển của ngành, lĩnh vực và địa bàn, chú trọng bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp

Điều này đặt ra yêu cầu Bộ Ngoại giao phải thực sự làm tốt vai trò tham mưu chiến lược; chủ trì điều phối liên ngành; kết nối trong nước với cộng đồng; thúc đẩy hợp tác với chính quyền nước sở tại; chăm lo, bảo hộ công dân, kết nối nguồn lực; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm nguồn lực, bố trí, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, bộ phận chuyên trách làm công tác cộng đồng tại các cơ quan đại diện.

7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết có mối liên hệ chặt chẽ, bổ trợ và gắn kết với nhau. Đây chính là sự cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu của Nghị quyết, trong đó đặc biệt nổi bật yêu cầu đổi mới cách tiếp cận, tạo cơ chế thuận lợi và chuyển nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thành những đóng góp thực chất cho đất nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Kính thưa các đồng chí,

Nghị quyết đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp. Vấn đề quyết định từ nay là tổ chức thực hiện như thế nào để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống. Theo đó, cần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong công tác kêu gọi và khẩn trương thể chế hóa Nghị quyết thành pháp luật, cơ chế, chính sách và chương trình hành động.

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương cần lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết; bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

- Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài; phát huy vai trò trong thúc đẩy quan hệ và hợp tác với Quốc hội, nghị viện các nước, góp phần tạo dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cộng đồng người Việt Nam.

- Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương thể chế hóa Nghị quyết thành các cơ chế, chính sách và Chương trình hành động.

Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương cần nghiên cứu, hướng dẫn việc người Việt Nam ở nước ngoài tham gia một số tổ chức chính trị - xã hội ở trong nước; phát huy vai trò, đóng góp vào củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Kính thưa các đồng chí,

Nếu khái quát một cách ngắn gọn, có thể thấy tinh thần cốt lõi của Nghị quyết 23 là nâng tầm vị trí của cộng đồng, đổi mới tư duy và phương thức tổ chức thực hiện. Điểm quan trọng là từng chủ trương phải được chuyển hóa thành trách nhiệm cụ thể, cơ chế cụ thể và sản phẩm cụ thể.

Tôi xin nhấn mạnh một số việc cần tập trung triển khai ngay sau Hội nghị:

Một là, Bộ Ngoại giao sẽ trình Chính phủ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 23, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ và nguồn lực của từng cơ quan, địa phương.

Hai là, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và quy định pháp luật, tập trung bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào tham gia vào quá trình phát triển đất nước.

Ba là, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, từng bước xác định rõ ở đâu có chuyên gia, năng lực, mạng lưới nào và khả năng kết nối với nhu cầu trong nước.

Bốn là, xây dựng danh mục nhu cầu về chuyên gia, công nghệ, đầu tư và các nguồn lực khác của các bộ, ngành, địa phương, qua đó chuyển từ tư duy “tìm nguồn lực” sang “kết nối nguồn lực với nhu cầu”.

Năm là, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài, chuyển từ đánh giá số lượng hoạt động sang đánh giá hiệu quả và những chuyển biến thực chất, có thể đo lường và kiểm chứng.

Kính thưa các đồng chí,

Tôi tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, Nhân dân trong nước và sự đồng hành của hơn 6,5 triệu đồng bào ta trên khắp thế giới, Nghị quyết 23 sẽ thực sự đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến thực chất trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết nối sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

Trân trọng cảm ơn các đồng chí./.